

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 20/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuôi

Bà Phạm Thị Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T** (tên thường gọi T Sún), sinh năm: 1985, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp An Nhơn 2, xã Đa Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp An H, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị L; Có 02 con sinh năm 2014 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2022 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Bình T, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/Phạm Văn Nh, sinh năm: 1978.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp An Th, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3/Nguyễn Duy T, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Ph, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/8/2022, Nguyễn Hoài Tân gọi điện thoại vào sim số 0964820140 của Nguyễn Trung T để hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán. Sau đó, Tân đi cùng bạn là Nguyễn Thanh Tâm đến nhà T thuê ở ấp An Hòa, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Đến nơi, Tâm ngồi ngoài xe đợi còn Tân vào nhà gặp T để mua ma túy. Khi T đang thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Hoài Tân thì bị lực lượng Công an huyện Mỏ Cày Nam phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Trung T:

+ Tiền Việt Nam 200.000 đồng.

+ Thu trong túi quần sọt phía trước bên trái T đang mặc có 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung A20, màn hình cảm ứng, màu xanh–đen, ốp lưng màu trắng có chữ GUCCL, số seri R58M86ME8XE, số IMEI 1: 358587109819049, số IMEI 2: 358588109819047, gắn hai sim số 0964820140 (sim 1) và 0332977970 (sim 2).

+ Thu trong túi quần sọt phía sau bên phải T đang mặc có 01 (một) bóp da màu đen. Bên trong bóp có tiền Việt Nam là 2.500.000 đồng; 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trung T.

- Thu giữ của Nguyễn Hoài Tân, gồm:

+ Thu trong túi quần sọt phía trước bên trái Tân đang mặc có 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 2,5cm x 1,5cm, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, số IMEI: 830011600165750 gắn một sim số 0347112459 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT2”.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71K4 – 5858.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung T, phát hiện tạm giữ gồm:

- Thu giữ trong phòng thứ nhất (theo hướng từ sau lên trước), gồm:

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 2,5cm x 1,5cm, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 2,2cm x 1,5cm, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”.

+ 01 (một) cây pen bằng kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 03 (ba) ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: bình thủy tinh, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng), 01 (một) bật lửa bằng nhựa, 01 (một) đầu khò; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng – xanh, dài 11cm, một đầu hàn kín và một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ

nhựa màu trắng; 03 (ba) túi nylon màu trắng (gồm: 01 (một) túi có kích thước 7,5cm x 5,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh bóp, bên trong rỗng và 02 (hai) túi có cùng kích thước 2,5cm x 1,3cm, hàn kín ba phía, bên trong rỗng).

- Thu trong phòng thứ hai (theo hướng từ sau lên trước), gồm:

+ 01 (một) ly nhựa màu trắng, 01 (một) lọ thủy tinh, 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10cm x 3,5cm.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 7,3cm x 04cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh bóp, phía trên có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M3”.

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng cùng kích thước 2,5cm x 1,5cm, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M4”.

+ 03 (ba) túi nylon màu trắng (gồm: 02 túi có cùng kích thước 2,5cm x 1,5cm và 01 túi có kích thước 02cm x 1,5cm), hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5”.

Tại bản kết luận giám định số 390/2022/KL-GĐMT ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0585 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1352 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1115 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9479 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1814 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4886 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định: gói ký hiệu M1 là: 0,0980 gam; gói ký hiệu M2 là: 0,0835 gam; gói ký hiệu M3 là: 2,7506 gam; gói ký hiệu M4 là: 0,1033 gam; gói ký hiệu M5 là: 0,4382 gam được niêm phong, tiếp tục tạm giữ. Riêng gói ký hiệu M đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết người thanh niên (không rõ tên và lai lịch) thường đến nhà của Nguyễn Trung T thuê để bán cây giống ở ấp An Hòa, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có bán ma túy nên T hỏi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Khoảng tháng 7/2022 người thanh niên này đem đến nhà bán cho T 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, T chia nhỏ ra T nhiều gói và để thực hiện việc mua bán.

Qua đấu tranh, Nguyễn Trung T còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang đã bán ma túy 04 (bốn) lần khác, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 02/8/2022, Phạm Văn Nhân (tên thường gọi Vũ Nhân), sinh năm: 1978, ĐKTT: ấp An Thạnh, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điện thoại vào sim số 0964820140 của T để hỏi mua ma túy. Sau đó, T đem đến bán cho Nhân 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng tại nhà của Nhân.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 09/8/2022, Nguyễn Hoài Tân (tên thường gọi Xíu), sinh năm: 1984, ĐKTT: ấp Bình Tây, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điện thoại vào sim số 0964820140 của T để hỏi mua ma túy. Sau đó, T bán cho Tân 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng tại nhà của T.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 13/8/2022, Nguyễn Duy Tân (tên thường gọi Tân Nhỏ, Tân Si Đa), sinh năm: 1983, ĐKTT: ấp Phú, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điện thoại vào sim số 0964820140 của T để hỏi mua ma túy. Sau đó, T bán cho Tân 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng tại nhà của T.

+ Lần thứ tư: Vào ngày 14/8/2022, bán cho Nguyễn Hoài Tân (tên thường gọi Xíu), sinh năm: 1984, ĐKTT: ấp Bình Tây, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điện thoại vào sim số 0964820140 của T để hỏi mua ma túy. Sau đó, T bán cho Tân 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng tại nhà của T.

Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Hoài Tân 01 (một) điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô biển số 71K4-5858 có đặc điểm như biên bản tạm giữ; Trả cho Nguyễn Trung T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321235881 theo các Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 22/8/2022 và số 41 ngày 12/10/2022. Các vật chứng, đồ vật còn lại tiếp tục tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSMCN ngày 09 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng và các lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tình tiết khác trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: Điểm b Khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 7 năm đến 08 năm tù;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

+Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước tài sản của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A20, gắn hai sim số 0964820140 và 0332977970 là tài sản của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy 1000.000 đồng; Trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo 1.700.000 đồng;

+ Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy Tất cả những vật chứng còn lại như các biên bản thu giữ ngoại trừ vật chứng thu giữ được niêm phong ký hiệu M (đã dùng hết trong công tác giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy:

Với động cơ tư lợi cá nhân, nên bị cáo Nguyễn Trung T đã mua ma túy về phân lẻ bán cho các con nghiện để kiếm lời, cụ thể từ ngày 02/8/2022 đến ngày 14/8/2022 Nguyễn Trung T đã 04 lần bán ma túy các con nghiện trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thu lợi bất chính với tổng số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Đến ngày 16/8/2022, tiếp tục bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà thuê của T ở ấp An Hòa, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Trung T đã bán và tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác bị thu giữ qua giám định là 3,9231 gam (loại ma túy Methamphetamine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, bị cáo có đủ điều kiện nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, bị cáo biết việc bán ma túy cho người khác sử dụng sẽ gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực trong xã hội, nhưng vì mục đích lợi nhuận, nên bị cáo cố ý mong muốn thực hiện tội phạm. Với số lần bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy đều độc lập về mặt thời gian và tổng trọng lượng ma túy thu giữ từ bị cáo trong quá trình mua bán, loại ma túy bị cáo bán cho các con nghiện, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự trong quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo chưa được xem là có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo đã từng có lịch sử nhân thân không tốt, cụ thể Ngày 22/12/2003, phạm tội “Cướp tài sản” bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử sơ thẩm phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 50/2004/HS-ST ngày 22/4/2004. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2007.

- Ngày 12/10/2010, phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử sơ thẩm phạt 02 năm tù theo Bản án số 21/2011/HS-ST ngày 21/7/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2013. Nay tiếp tục phạm tội.

Điều đó cho thấy bị cáo có lối sống không lành mạnh, buông thả không quan tâm đến cuộc sống của bản thân và gia đình bị cáo. Với tính chất và mức độ do hành vi bị cáo đã gây ra, xét cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện giúp bị cáo học tập, cải tạo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A20, gắn hai sim số 0964820140 và 0332977970 là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm, nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ từ bị cáo và các con nghiện gồm:

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M3”.

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M4”.

+ 03 (ba) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5”.

+ 01 (một) cây pen bằng kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 03 (ba) ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: bình thủy tinh, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng), 01 (một) bật lửa bằng nhựa, 01 (một) đầu khò; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng – xanh, dài 11cm, một đầu hàn kín và một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ nhựa màu trắng; 03 (ba) túi nylon màu trắng (gồm: 01 (một) túi có kích thước 7,5cm x 5,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh bóp, bên trong rỗng và 02 (hai) túi có cùng kích thước 2,5cm x 1,3cm, hàn kín ba phía, bên trong rỗng).

+ 01 (một) ly nhựa màu trắng, 01 (một) lọ thủy tinh, 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10cm x 3,5cm.

Tất cả vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Riêng đối với tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M” đã phục vụ hết trong công tác giám định, nên ghi nhận và không cần thiết phải tuyên tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu đen, kích thước 22cm x 09cm là tài sản của bị cáo do bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 2500.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do bị cáo đã tự nguyện trích 800.000 đồng để giao nộp thu lợi bất chính, số tiền còn lại 1.700.000 đồng trả lại cho bị cáo

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ sẽ xử lý sau khi có đủ điều kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T (tên thường gọi T Sún) phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T (tên thường gọi T Sún) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/8/2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A20, gắn hai sim số 0964820140 và 0332977970 là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm; Số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M3”.

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M4”.

+ 03 (ba) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5”.

+ 01 (một) cây pen bằng kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 03 (ba) ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: bình thủy tinh, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ), 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng), 01 (một) bật lửa bằng nhựa, 01 (một) đầu khò; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng – xanh, dài 11cm, một đầu hàn kín và một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ nhựa màu trắng; 03 (ba) túi nylon màu trắng (gồm: 01 (một) túi có kích thước 7,5cm x 5,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh bóp, bên trong rỗng và 02 (hai) túi có cùng kích thước 2,5cm x 1,3cm, hàn kín ba phía, bên trong rỗng).

+ 01 (một) ly nhựa màu trắng, 01 (một) lọ thủy tinh, 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10cm x 3,5cm.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền tạm giữ 1.700.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ Đối với 01 bốp da màu đen, kích thước 22cm x 09cm là tài sản của bị cáo do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Đường sự;
- Lưu HS;

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
đã ký**